

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 06-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiền – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 1 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2019/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh ngày 30/4/1991 tại tỉnh Phú Yên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKTT: 23/10 N, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện tại: không có chỗ ở ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C (chết) và bà Hồ Thị T, sinh năm 1961; Tiền án: Ngày 22/01/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/3/2019. Tiền sự: Ngày 28/6/2019, bị Công an thành phố T xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân: Ngày 08/8/2013, bị Chủ tịch UBND thành phố T ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 02 năm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2019. Có mặt.

- Bị hại:

1/ Cháu Nguyễn Lê Quỳnh N, sinh ngày 21/10/2005. Nơi cư trú: khu F,

phường C, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Lê Quỳnh N: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: khu F, phường C, thành phố T, Phú Yên (cha ruột). Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Lê Quỳnh N: Ông Lương Văn T – Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Anh Trần Quốc D, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1954; Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Đoàn Văn B, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: thôn T1, xã Đ, huyện V, Khánh Hòa. Vắng mặt.

3/ Bà Lê Thị Y, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện P, Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Hồ Thu T, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: 20/6 L, phường T, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Hồ Khắc V, sinh năm: 1967; Nơi cư trú: 20/6 L, phường T, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 20/6/2019 và ngày 12/8/2019, trên địa bàn thành phố T, Lê Văn B đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 20/6/2019, Lê Văn B điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 78H9-32XX đi ngang qua cổng Siêu thị Co.opmart trên đường L, phường T, thành phố T, B phát hiện xe đạp điện hiệu Hkbike Zinger Color 3, màu đỏ trắng của em Nguyễn Lê Quỳnh N (sinh ngày 21/10/2005) đang dựng trước cổng siêu thị, không có ai trông coi nên B dựng xe mô tô trên vỉa hè đường L rồi đi bộ lại chỗ xe đạp điện lấy trộm xe điều khiển đến khu vực núi N thuộc phường M, thành phố T bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, B thuê xe ôm quay lại siêu thị lấy xe mô tô 78H9-3200. Số tiền có được B mua ma túy sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: Xe đạp điện hiệu Hkbike Zinger Color 3 trị giá 6.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 12/8/2019, Lê Văn B đi bộ trên đường N tìm ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà trọ ở số 262 N, phường S, thành phố T, B phát hiện xe mô tô biển số 78F1-050.XX của anh Trần Quốc D đang dựng ở hành lang phòng trọ, không có người trông coi nên B đi vào lấy chìa khóa mang sẵn trong người cạy khóa xe rồi nổ máy điều khiển đi.

Sau khi lấy trộm được xe, B điều khiển đến huyện V, tỉnh Khánh Hòa gặp Đoàn Văn B, sinh năm 1986; trú tại: xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và thế xe trên cho B lấy 3.000.000 đồng (Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh B có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định, chưa tiến hành lấy lời khai được nên chưa có cơ sở để xử lý B). Sau khi có tiền, B bắt xe đến khu L7, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa mua 28 tép heroine rồi quay về nhà ông ngoại là ông Hồ H ở 20/6 L, phường T, thành phố T. Tại đây, B đã sử dụng hết 19 tép heroine, 09 tép còn lại B cất giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ nhà ông H. Ngày 13/8/2019, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp tại địa chỉ nhà ông H nơi B khai cất giấu ma túy thì phát hiện và thu giữ 09 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín hai bên đầu, bên trong chứa 0,40 gam heroine.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: Xe mô tô biển số 78F1-050.XX trị giá 6.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 155/GĐ-PC09 ngày 17/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chất bột dạng nén trong 09 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín do Công an thành phố T gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,40 gam, loại heroine.

Vật chứng vụ án:

- Đang tạm giữ, chờ xử lý: 07 ống kim tiêm bỏ trong bì nilông hiệu Vikimco được hàn kín, kích thước (19,5x4)cm; 0,369 gam heroine; 01 xe mô tô biển số 78H9-32XX; 01 áo sơ mi vải jean màu xanh; 01 quần jean màu đen; 01 mũ diêm vải màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dòng chữ Nike; 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

- 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh 02 vụ trộm cắp xảy ra ngày 20/6/2019 và ngày 12/8/2019 (kèm theo hồ sơ).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản đã bị lấy trộm.

Tại Bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo về các tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt, về phần dân sự: chấp nhận bồi thường như các bị hại yêu cầu.

- Bị hại Nguyễn Lê Quỳnh N, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Lê Quỳnh N đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, thống nhất yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị xe đạp điện bị mất là 6.000.000 đồng. Bị hại Trần Quốc D vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô bị mất là 6.000.000 đồng. Về phần hình phạt: các bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, i khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội và tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 07/2018/HSST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Thời gian chấp hành hình phạt chung tính từ ngày tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Lê Quỳnh N số tiền là 6.000.000 đồng; bồi thường cho anh Trần Quốc D số tiền là 6.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 07 ống kim tiêm bỏ trong bì nilông hiệu Vikimco được hàn kín, kích thước (19,5x4)cm; 0,369 gam heroine; 01 áo sơ mi vải jean màu xanh; 01 quần jean màu đen; 01 mũ diêm vải màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dòng chữ Nike. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 78H9-32XX. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Lưu tại hồ sơ vụ án: 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh 02 vụ trộm cắp xảy ra ngày 20/6/2019 và ngày 12/8/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 20/6/2019 và ngày 12/8/2019, trên địa bàn thành phố T, tỉnh Phú Yên, Lê Văn B đã có hành vi lén lút lấy trộm xe đạp điện của cháu Nguyễn Lê Quỳnh N, trị giá 6.000.000 đồng và xe mô tô biển số 78F1-050.XX của anh Trần Quốc D, trị giá 6.000.000 đồng; tổng giá trị tài sản hai lần chiếm đoạt là 12.000.000 đồng. Ngày 13/8/2019, qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn B tại 20/6 L, phường T, thành phố T phát hiện B có hành vi tàng trữ trái phép 0,40gam ma túy, loại heroine nhằm mục đích sử dụng. Các hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội, trong thời gian ngắn đã thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đối với bị hại là trẻ em; nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”, “tái phạm” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm g, h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản” và tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của từng hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, HĐXX quyết định hình phạt của từng tội và tổng hợp hình phạt chung của hai tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

[5] Tuy nhiên, xét sau khi bị phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai tội, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm học tập cải tạo tốt.

[6] Bị cáo đang thi hành án hình phạt: 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày 22/01/2018, theo Bản án số 07/2018/HS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T thì phạm tội mới trong thời gian thử thách. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số 07/2018/HS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T và tổng hợp với hình phạt của bản án mới, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập hay tài sản gì khác nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Đoàn Văn B, theo lời khai của bị cáo, B nhận thuê xe mô tô nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có. Qua xác minh, B sống lang thang, không có nơi ở cố định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa chưa thu thập được lời khai nên chưa có căn cứ khởi tố, điều tra đối với B là đúng quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đều không thu hồi được, nên các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo giá trị tài sản đã định giá là có căn cứ nên chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại như các bị hại yêu cầu nên buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu Nguyễn Lê Quỳnh N 6.000.000 đồng giá trị xe đạp điện, bồi thường cho anh Trần Quốc D 6.000.000 đồng giá trị xe mô tô bị chiếm đoạt.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 07 ống kim tiêm bỏ trong bì nilông hiệu Vikimco được hàn kín, kích thước (19,5x4)cm; 0,369 gam heroine; 01 áo sơ mi vải jean màu xanh; 01 quần jean màu đen; 01 mũ diêm vải màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dòng chữ Nike: Là tang vật phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, lẽ ra trả lại cho bị cáo nhưng thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô biển số 78H9-32XX đứng tên Lê Thị Ý, xe bị cáo đã mua lại nhưng chưa sang tên, thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Theo các lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định không sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên đây không phải là phương tiện phạm tội, nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh 02 vụ trộm cắp xảy ra ngày 20/6/2019 và ngày 12/8/2019: là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm, đi kèm theo hồ sơ nên lưu tại hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h, i khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 07/2018/HSST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo Lê Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt chung tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 13/8/2019).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Lê Văn B.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn B phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Lê Quỳnh N số tiền là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) và bồi thường cho anh Trần Quốc D số tiền là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 07 ống kim tiêm bỏ trong bì nilông hiệu Vikimco được hàn kín, kích thước (19,5x4)cm; 0,369 gam heroine (Hêrôin); 01 áo sơ mi vải jean màu xanh; 01 quần jean màu đen; 01 mũ diêm vải màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dòng chữ Nike (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 xe mô tô biển số 78H9-32XX và 01 điện thoại di động hiệu Samsung của bị cáo Lê Văn B (có đặc điểm như Biên

bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Lưu tại hồ sơ vụ án: 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh 02 vụ trộm cắp xảy ra ngày 20/6/2019 và ngày 12/8/2019.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của BH;
- Người BVQLHP của BH;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nghĩa

Đào Thị Ngâm

Trần Lê Mai